

Số:1806 /QĐ-SXD

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán thu, chi ngân sách nhà nước  
năm 2026 của Sở Xây dựng

### GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Quyết định số 5055/QĐ-UBND ngày 12/12/2025 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các cấp, các ngành, các đơn vị.

Căn cứ Quyết định số 1718/QĐ-SXD ngày 25/12 /2025 của Sở Xây dựng về phân bổ dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 cho các đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026 của Sở Xây dựng. (Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

**Điều 2.** Trưởng phòng Kế hoạch Tài chính, Trưởng các phòng nghiệp vụ có liên quan, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 2;
- Sở Tài chính;
- KBNN Khu vực III;
- Giám đốc Sở; PGĐ Sở;
- Website Sở;
- Lưu: VT,KHTC.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thành Hưng

**DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**

Tên đơn vị được giao dự toán: Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng

Mã số đơn vị sử dụng NSNN: 1048833

KBNN nơi đơn vị giao dịch: 0061

(Kèm theo Quyết định số 1806/QĐ-SXD ngày 31/12/2025 của Sở Xây dựng)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Mã loại khoản	NỘI DUNG	Tổng dự toán giao
<b>A</b>		<b>TỔNG DỰ TOÁN PHÍ, LỆ PHÍ, HOẠT ĐỘNG SỰ NGHIỆP</b>	<b>97.361</b>
<b>I</b>		<b>Số thu phí, lệ phí</b>	<b>9.002</b>
<i>1</i>		<i>Lệ phí</i>	<i>161</i>
<i>2</i>		<i>Phí</i>	<i>8.841</i>
<b>II</b>		<b>Thu khác</b>	<b>88.359</b>
<b>III</b>		<b>Số phí, lệ phí nộp NSNN</b>	<b>5.290</b>
<i>1</i>		<i>Lệ phí</i>	<i>161</i>
<i>2</i>		<i>Phí</i>	<i>5.129</i>
<i>3</i>		<i>Chi từ nguồn thu phí được để lại</i>	<i>3.712</i>
<b>B</b>		<b>TỔNG DỰ TOÁN CHI NSNN (số sau trừ tiết kiệm 10%)</b>	<b>1.250.592</b>
<b>I</b>		<b>Chi hoạt động thường xuyên</b>	<b>58.695</b>
<i>1</i>		<i>Chi hoạt động của Cơ quan nhà nước, Đảng, đoàn thể</i>	<i>57.070</i>
<i>1.1</i>		<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>46.995</i>
	341	<i>Quỹ tiền lương</i>	<i>36.672</i>
	341	<i>Kinh phí theo định mức thường xuyên</i>	<i>10.323</i>
<i>1.2</i>		<i>Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ</i>	<i>10.075</i>
	341	<i>Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP</i>	<i>2.443</i>
	341	<i>Chi chuyên môn nghiệp vụ (Chi tiết theo nghiệp vụ)</i>	<i>7.632</i>
<i>2</i>		<i>Chi giao thông</i>	<i>1.625</i>
<b>II</b>		<b>Các nhiệm vụ, chương trình, đề án, nghị quyết</b>	<b>1.191.897</b>
<b>II.1</b>		<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>1.167.822</b>
<i>II.1.1</i>		<i>Chi kinh tế khác</i>	<i>666.873</i>
<i>II.1.1.1</i>	312	<i>Kinh phí trang trí hoa cây cảnh phục vụ Tết nguyên đán</i>	<i>19.000</i>
<i>II.1.1.2</i>	338	<i>Thực hiện Chi thị 05 về kiểm định các công trình, biệt thự, công cộng cũ nguy hiểm (bước 1, bước 2); Kiểm định các chung cư cũ</i>	<i>8.000</i>
<i>II.1.1.3</i>	338	<i>Rà soát, phân loại quỹ nhà thuộc SHNN trên địa bàn thành phố; Lập giá khởi điểm để đấu giá quyền khai thác đối với phần diện tích kinh doanh dịch vụ tại các khu chung cư, khu nhà sinh viên và tầng 1 chung cư</i>	<i>1.028</i>
<i>II.1.1.4</i>	338	<i>Lập điều chỉnh Chương trình phát triển nhà ở TPHP giai đoạn 2021-2030; Lập Kế hoạch phát triển nhà ở TP HP giai đoạn 2026-2030</i>	<i>1.800</i>
<i>II.1.1.5</i>	338	<i>Kinh phí cải tạo, sửa chữa Nhà chung cư số 1, nhà chung cư số 2, nhà chung cư số 3 Đông Ngõ Quyền, phường Lê Thanh Nghị; phá dỡ các nhà tập thể cũ B2 B3 B4 tập thể Bình Minh</i>	<i>2.000</i>
<i>II.1.1.6</i>		<i>Kinh phí dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích lĩnh vực kết cấu hạ tầng kỹ thuật (bao gồm dịch vụ chiếu sáng, thoát nước, công viên cây xanh, nghĩa trang, xử lý nước thải,...)</i>	<i>635.045</i>
<i>II.1.2</i>		<i>Chi giao thông</i>	<i>500.949</i>
<i>II.2.1</i>	292	<i>Xử lý điểm hay xảy ra tai nạn trên đường tránh ĐT.391, thuộc địa bàn xã Tứ Kỳ và xã Chí Minh, thành phố Hải Phòng</i>	<i>2.500</i>
<i>II.2.2</i>	292	<i>Xây dựng đề án về cơ chế, chính sách phát triển mạng lưới vận tải hành khách công cộng bằng xe bus trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2026-2030</i>	<i>1.000</i>

STT	Mã loại khoản	NỘI DUNG	Tổng dự toán giao
II.2.3	292	Đề án tăng cường công tác sửa chữa định kỳ đường tỉnh và đường huyện giai đoạn 2022-2026, định hướng đến năm 2030	179.732
II.2.4		Kinh phí dịch vụ sự nghiệp công và sản phẩm, dịch vụ công ích lĩnh vực giao thông, vận tải (đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải hành khách công cộng,...)	317.717
II.2		Chi bảo vệ môi trường	24.075